

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 03/2026/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2025/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (cũ là Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Văn Hùng Hiếu - Trưởng phòng Khách hàng cá nhân và ông Nguyễn Lê Hoàng - Cán bộ Phòng Khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn; Địa chỉ: 155-159-161 đường Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 1042/QĐ-BIDV.QNH ngày 22/5/2025).

- *Bị đơn*: + Chị Nguyễn Thị Cẩm M, sinh ngày 14/6/1984, căn cước công dân số: 052184019006, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 24/6/2022 và anh Bùi Minh C, sinh ngày 12/3/1982, căn cước công dân số: 052082018928, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 24/6/2022; Cùng địa chỉ: 223 Hoa Lư, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (cũ là 223 Hoa Lư, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

+ Anh Nguyễn Công T, sinh ngày 20/5/1990, căn cước công dân số: 052090023194, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 18/7/2022 và chị Ngô Thị S, sinh ngày 10/10/1992, căn cước công dân số: 052192023829, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 05/12/2021; Cùng địa chỉ: khu phố Tân Hòa, phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (cũ là khu phố Tân Hòa, Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C còn nợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/01/2026 là 17.690.050.416 đồng (trong đó: nợ gốc 16.779.706.099 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và lãi chậm trả lãi) là 910.344.317 đồng).

- Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/01/2026 là 17.690.050.416 đồng (trong đó: nợ gốc 16.779.706.099 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và lãi chậm trả lãi) là 910.344.317 đồng), trả dứt điểm một lần vào ngày 15/3/2026.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 16/01/2026 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S còn nợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/01/2026 là 5.297.425.488 đồng (trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và lãi chậm trả lãi) là 297.425.488 đồng).

- Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/01/2026 là 5.297.425.488 đồng (trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và lãi chậm trả lãi) là 297.425.488 đồng), trả dứt điểm một lần vào ngày 15/3/2026.

- Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 16/01/2026 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Trường hợp chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C và anh Nguyễn Công T, chị Ngô Thị S không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 112, địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư Nam sông Hà Thanh, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai), đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 600803, số vào sổ cấp GCN: CH00128 ngày 12/4/2010, tài sản thế chấp do chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C sở hữu (đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/2250197/HĐBĐ ngày 13/7/2022).

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 113, địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư Nam sông Hà Thanh, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai), đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 422859, số vào sổ cấp GCN: H01160 ngày 25/02/2008, tài sản thế chấp do chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C sở hữu (đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/2250197/HĐBĐ ngày 13/7/2022).

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 114, địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư Nam sông Hà Thanh, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai), đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 422858, sổ vào sổ cấp GCN: H01162 ngày 25/02/2008, tài sản thế chấp do chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C sở hữu (đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/2250197/HĐBĐ ngày 13/7/2022).

2.4. Trường hợp chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C và anh Nguyễn Công T, chị Ngô Thị S trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm M, anh Bùi Minh C các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.5. Về án phí KDTMST:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C tự nguyện nộp 62.845.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S tự nguyện nộp 56.297.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 62.518.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001830 ngày 13/6/2025 và 56.551.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001831 ngày 13/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn cũ, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản hết 7.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C tự nguyện chịu 3.500.000 đồng; Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S tự nguyện chịu 3.500.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp tạm ứng 7.000.000 đồng nên chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Minh C phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 3.500.000 đồng; Anh Nguyễn Công T và chị Ngô Thị S phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 3.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực I - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh

